

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2638/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Số nhà A, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2013, quyển số 01/2013 ngày 18 tháng 3 năm 2013. Như vậy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc H là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống hai bên có phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, không phù hợp về tính cách, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Đến nay, bà H và ông H xác định không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa. Xét tình trạng mâu

thuần giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc H đã trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H và ông H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị D, sinh ngày 16/01/2014 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 11/03/2021. Bà H và ông H đã thỏa thuận: giao 02 con tên Nguyễn Thị D và Nguyễn Ngọc M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/ 1 con/ 1 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không có.

[4] Ngày 10 tháng 11 năm 2022, Tòa án đã lập Biên bản H giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2013, quyền số 01/2013 ngày 18 tháng 3 năm 2013 do Ủy ban nhân dân phường xã M, huyện N, tỉnh Y cấp cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị D, sinh ngày 16/01/2014 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 11/03/2021.

Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị D và Nguyễn Ngọc M cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/1con/1 tháng (bốn triệu đồng cho mỗi con một tháng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc H không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu Thi hành án. Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chưa trả hết tiền cấp dưỡng thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm (mười phần trăm một năm) tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0006380 ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND xã M, huyện N, tỉnh Y;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền